TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 3- 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Hà
Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Châu Minh T; Sinh năm: 1981 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp HHT, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị U; Sinh năm: 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp TP, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Châu Minh T trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh T và chị U chung sống vào năm 2002, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị U không tôn trọng và dùng lời lẽ thô tục xúc phạm anh T, anh chị đã ly thân 4 tháng nay. Nay anh T xin ly hôn chị U.
- *Về con chung:* Châu Bội T, sinh ngày 17/12/2003 đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.
- *Về tài sản chung:* Tự thoả thuận phân chia không yêu cầu Toà án giải quyết.
- *Về nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị U trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị U và anh T tổ chức đám cưới vào ngày 21/11/2002, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống riêng đến tháng 4/2023 phát sinh mâu thuẫn do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác,

không quan tâm gia đình và ly thân cho đến nay. Nay anh T xin ly hôn chị U đồng ý.

- *Về con chung:* Châu Bội T, sinh năm ngày 17/12/2003 đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Tự thoả thuận phân chia không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Châu Minh T và chị Nguyễn Thị U có yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Châu Minh T và chị Nguyễn Thị U kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Anh T có yêu cầu ly hôn, chị U đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Xét thấy con chung của anh chị nay đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Anh chị xác định tài sản chung tự thoả thuận, nợ không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Châu Minh T và chị Nguyễn Thị U là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Châu Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000668 ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung